

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Số: /BC-C2

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 129-NQ/BCSD ngày 10/4/2024 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 129); Chỉ thị công tác số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024 (Chỉ thị 01) và Kế hoạch số 221/KH-VKSTC ngày 15/12/2023 của VKSND tối cao về Kế hoạch chuyển đổi số ngành KSND năm 2024 (Kế hoạch 221),

Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2) - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng ngành Kiểm sát nhân dân xin báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm năm 2025 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Đánh giá chung

Chuyển đổi số được xác định là khâu đột phá trọng tâm của Ngành. Sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Ban cán sự đảng VKSND tối cao - cấp lãnh đạo cao nhất của Ngành cùng với sự vào cuộc của toàn bộ VKSND các cấp đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị ngành Kiểm sát nhân dân đối với nhiệm vụ chuyển đổi số. Trong năm 2024, tiến trình chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực, là năm “khởi động” chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân, đã hình thành các nền móng cơ bản cho quá trình chuyển đổi số tổng thể, toàn diện và lâu dài, trên nhiều góc độ từ thể chế, tổ chức - bộ máy, nguồn nhân lực, giải pháp kỹ thuật đến công tác phối hợp, hợp tác triển khai nhiệm vụ.

Bên cạnh các kết quả ban đầu đạt được, quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cũng đã phát sinh nhiều bất cập, tồn tại, vướng mắc cần được đánh giá một cách nghiêm túc, chỉ ra bài học kinh nghiệm và các biện pháp, giải pháp khắc phục, để việc áp dụng công nghệ số thực sự hiệu quả, giúp cho mỗi kiểm sát viên, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành làm việc nhanh hơn, chính xác hơn và làm được nhiều việc hơn, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024

Triển khai Kế hoạch 221 đặt ra 20 mục tiêu. Tới thời điểm hiện tại, đã có **10/20** mục tiêu đã hoàn thành, đang triển khai **10** mục tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2.1. Các nhiệm vụ đã hoàn thành trong Kế hoạch 221 (10 mục tiêu)

- **MT01:** Ban hành Nghị quyết riêng của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về chuyển đổi số.

- **MT02:** 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ VKSND tối cao đã thực hiện sinh hoạt chi bộ trên phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử.

- **MT06:** 100% các cuộc họp trực tuyến từ điểm cầu VKSND tối cao có phương án cho phép xem trực tiếp trên các thiết bị di động.

- **MT12:** 100% các cơ sở thực hiện hỏi cung bị can được trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh.¹

- **MT14:** Hình thành trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Kiểm sát nhân dân (LGSP)².

- **MT16:** Thiết lập hệ thống giám sát mạng tập trung (NOC) và giám sát an toàn thông tin mạng tập trung (SOC).

- **MT17:** Hoàn thành kết nối kỹ thuật với Đề án 06 của Chính phủ về dữ liệu dân cư.

- **MT18:** 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành được tập huấn kỹ năng, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng.

- **MT19:** 100% cán bộ kỹ thuật đã được đi đào tạo, đi thi các chứng chỉ quốc tế về quản trị mạng, an toàn thông tin mạng.

- **MT20:** Rà quét, phân tích, tổng hợp thông tin và có báo cáo hàng tháng về ngành KSND trên không gian mạng Việt Nam³.

2.2. Các nhiệm vụ đang thực hiện (10 mục tiêu)

- **MT03:** Mục tiêu 100% văn bản trao đổi công việc hành chính trên môi trường mạng với chữ ký số đang được triển khai thử nghiệm tại một số đơn vị.

¹ Quyết định số 38/QĐ-VKSTC ngày 3/7/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao về bàn giao các thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Quyết định số 76/QĐ-VKSTC ngày 9/8/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao về bàn giao các thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị can theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015

² Hiện nay, VKSND tối cao đã hình thành trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của nền tảng Quản lý văn bản kết nối với trực tích hợp quốc gia.

³ Báo cáo số 279/T5 ngày 5/9/2024 của Báo Bảo vệ pháp luật về kết quả thực hiện mô hình chuyển đổi số (từ ngày 01/8 đến 31/8/2024)

Hiện trạng:

+ Đã hoàn thành thí điểm triển khai tại 25 đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao tại Hà Nội và VKSND 2 cấp của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh và Phú Thọ.

+ Hiện đang mở rộng triển khai theo Kế hoạch số 208/KH-VKSTC ngày 05/9/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Lý do chưa hoàn thành: **Đang thực hiện thủ tục thuê dịch vụ phần mềm để triển khai trong toàn Ngành.**

- **MT04:** 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành được định danh số; cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình vào cơ sở dữ liệu hồ sơ nhân sự của Ngành.

Hiện trạng:

+ Việc rà soát, cập nhật thông tin đúng, đầy đủ và kịp thời của công chức, viên chức và người lao động trong Ngành là việc mất thời gian, công sức và cần được thực hiện liên tục.

+ Theo yêu cầu của Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào CSDL công chức, viên chức, người lao động của Ngành⁴. Hiện tại, nền tảng Quản lý nhân sự ngành KSND đang được nâng cấp để đáp ứng yêu cầu này.

Lý do chưa hoàn thành: **Quá trình triển khai phức tạp và đang thực hiện thủ tục nâng cấp nền tảng Quản lý nhân sự ngành KSND.**

- **MT05:** 100% đơn vị dự toán trong Ngành sử dụng nền tảng Quản lý đầu tư xây dựng, kế hoạch - tài chính, tài sản công. Chủ trì: Cục Kế hoạch – Tài chính.

Hiện trạng:

+ Phần mềm về quản lý đầu tư xây dựng: Cục 3 đã có Tờ trình số 435/TTr-C3 ngày 18/7/2024 báo cáo và được đ/c Nguyễn Duy Giảng, Phó Viện trưởng VKSND tối cao đồng ý giao VKSND tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, đề xuất thí điểm phần mềm quản lý đầu tư tại VKSND 2 cấp của tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở đó sẽ nhân rộng ra toàn Ngành.

+ Phần mềm quản lý tài chính: Cục 3 có Tờ trình số 435/TTr-C3 ngày 18/7/2024 báo cáo và được đồng chí Nguyễn Duy Giảng, Phó Viện trưởng VKSND tối cao đồng ý với đề xuất giao VKSND tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu,

⁴ Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

sử dụng từ phần mềm của Ngành đã thiết lập để triển khai thí điểm đến VKSND 2 cấp tỉnh Quảng Ninh trước khi nhân rộng trong toàn Ngành.

+ Phần mềm quản lý tài sản công: Cục 3 đang dự thảo báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao đề xuất phân cấp nhập dữ liệu phần mềm Tài sản công của Bộ Tài chính cho VKSND cấp tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính; Quyết định phân cấp nhập dữ liệu phần mềm tài sản công của Bộ Tài chính cho VKSND cấp tỉnh.

+ Phần mềm tài chính kế toán: Cục 3 đã lập dự toán xây dựng phần mềm nâng cấp từ lên bản trực tuyến, gửi Cục 2 tổng hợp, đề xuất bố trí kinh phí năm 2025 để thực hiện.

Lý do chưa hoàn thành: **Một số phần mềm không có sẵn trên thị trường. Một số phần mềm khác cần bố trí kinh phí để thực hiện.**

- **MT07:** Hình thành nền tảng Bàn làm việc số của ngành Kiểm sát nhân dân.

Hiện trạng: Nền tảng Bàn làm việc số gồm 1 số mô-đun cơ bản, bao gồm: Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống phòng họp không giấy; hệ thống theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo VKSND các cấp chỉ đạo; và hệ thống xác thực tập trung ngành KSND..

Lý do chưa hoàn thành: **Phụ thuộc vào các giải pháp triển khai ở mục tiêu khác, hiện đều trong quá trình thực hiện đầu tư hoặc triển khai thử nghiệm.**

- **MT08:** Ứng dụng trợ lý ảo trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.

Hiện trạng:

+ Đã hoàn thử nghiệm Trợ lý ảo giai đoạn 1 trên cơ sở phần mềm Trợ lý ảo của VKNSD tỉnh Quảng Ninh phát triển.

+ Tạp chí Kiểm sát và Cục 2 đang phối hợp đề trình lãnh đạo VKSND tối cao cho ý kiến về kết quả bàn giao Trợ lý ảo của VKSND tỉnh Quảng Ninh và dự thảo Kế hoạch triển khai Trợ lý ảo ngành KSND.

Lý do chưa hoàn thành: **Quá trình triển khai kéo dài.**

- **MT09:** Thí điểm triển khai mô hình tòa soạn điện tử, hướng tới tòa soạn hội tụ trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Hiện trạng: Đang xây dựng Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình tòa soạn điện tử, hướng tới tòa soạn hội tụ; tham mưu sửa đổi Quy chế tổ chức, bộ máy hoạt động của Báo Bảo vệ pháp luật để thực hiện hiệu quả mục tiêu.

Lý do chưa hoàn thành: **Quá trình triển khai kéo dài.**

- **MT10:** Hình thành thư viện số của ngành Kiểm sát nhân dân.

Hiện trạng: Đang xây dựng Kế hoạch triển khai.

Lý do chưa hoàn thành: **Quá trình triển khai kéo dài.**

- **MT11:** 100% đơn khiếu nại, tố cáo, đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực quản lý hành chính và trong lĩnh vực tư pháp của ngành Kiểm sát được theo dõi, quản lý trên môi trường mạng (trừ những vụ việc có tính chất “mật” được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngành).

Hiện trạng: Vụ 12 đang phối hợp với Văn phòng, Cục 2 để thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu của phần mềm quản lý đơn cũ vào phần mềm quản lý đơn mới.

Lý do chưa hoàn thành: **Đang thực hiện thủ tục thuê dịch vụ chuyển đổi dữ liệu từ phần mềm cũ sang phần mềm mới.**

- **MT13:** 20% tổng số án hình sự phát sinh được xử lý toàn trình trên nền tảng quản lý án hình sự.

Hiện trạng:

+ Nền tảng quản lý án hình sự ngành Kiểm sát nhân dân - nhiệm vụ chuyển đổi số “mũi nhọn” của ngành KSND, nền tảng này đang được xây dựng với mục tiêu để tất cả hoạt động (nhập thông tin liên quan tới vụ án, duyệt báo cáo án, ban hành lệnh, quyết định tố tụng...) của lãnh đạo, kiểm sát viên, kiểm tra viên và điều tra viên của ngành KSND trong quá trình thực hiện tố tụng, từ khi một vụ án được bắt đầu cho tới lúc kết thúc, được thực hiện trên môi trường số thay vì việc thực hiện thủ công hoặc trên máy tính cá nhân, không có kết nối, chia sẻ (là nội hàm của cụm từ “toàn trình”).

+ Việc phát triển nền tảng QLAHS là việc phức tạp (cần thiết lập hạ tầng mạng dùng chung WAN của ngành KSND; phần mềm đặc thù, không có sẵn trên thị trường...) và có nhiều phát sinh, cần bố trí nguồn lực lớn trong quá trình phát triển. Dự kiến sẽ có phiên bản 1.0 để đưa vào triển khai thử nghiệm trong Quý III/2025.

Lý do chưa hoàn thành: **Quá trình triển khai phức tạp, kéo dài.**

- **MT15:** Triển khai thử nghiệm mạng dùng chung diện rộng (WAN) của ngành Kiểm sát nhân dân.

Hiện trạng:

+ Cục 2 đã tham mưu trình Lãnh đạo VKSND tối cao ban hành Kế hoạch số 120/KH-VKSTC ngày 02/8/2024 triển khai thí điểm mạng diện rộng (WAN) ngành Kiểm sát nhân dân.

+ Cục 2 đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ - Bộ Quốc phòng và các chuyên gia tư vấn đề xác định yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà

nước, bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các trang thiết bị.

+ Cục 2 sẽ phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao để thực hiện thủ tục mua sắm, lắp đặt và triển khai thử nghiệm mạng WAN.

Lý do chưa hoàn thành: **Đang thực hiện thủ tục đầu tư trang thiết bị.**

3. Một số kết quả nổi bật, cách làm hay về chuyển đổi số

3.1. Thay đổi nhận thức về chuyển đổi số trong toàn Ngành

Ban cán sự đảng VKSND tối cao, tập thể lãnh đạo VKSND tối cao và trực tiếp đ/c Viện trưởng VKSND tối cao đã chỉ đạo tổ chức các hoạt động, thống nhất nhận thức về sự cần thiết, ý nghĩa, yêu cầu cấp bách của chuyển đổi số trong toàn Ngành:

- Viện trưởng VKSND tối cao trực tiếp đứng đầu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng ngành Kiểm sát nhân dân⁵ và chỉ đạo kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng tại 100% VKSND cấp cao và cấp tỉnh, do đ/c Viện trưởng trực tiếp làm Trưởng ban.

100% các Hội nghị của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do lãnh đạo VKSND tối cao chủ trì, chỉ đạo trực tiếp và được tổ chức trực tuyến tới 100% các điểm cầu trong toàn Ngành.

- Ban cán sự đảng VKSND tối cao đã ban hành Nghị quyết số 129-NQ/BCSD ngày 10/4/2024 về chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Ban cán sự đảng VKSND tối cao ban hành một Nghị quyết riêng về chuyển đổi số, thể hiện quyết tâm chính trị ở mức cao nhất của Ngành đối với vấn đề chuyển đổi số.

- Ngành Kiểm sát nhân dân lần đầu phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số và đã sơ kết 01 năm thực hiện, tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho các đơn vị có xếp hạng cao về chuyển đổi số năm 2024⁶.

3.2. Chuyển đổi số trong công tác đảng

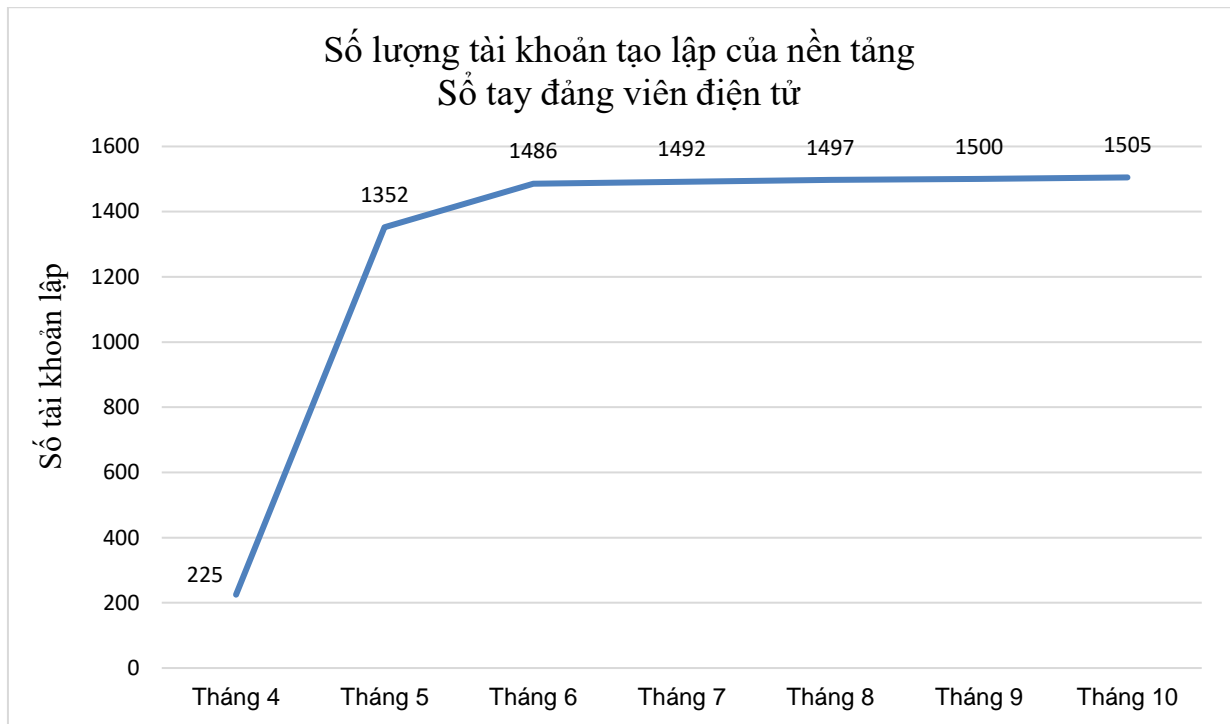
Thực hiện Kế hoạch số 135-KH/ĐUK ngày 05/9/2023 của Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương về việc xây dựng, vận hành Sổ tay đảng viên điện tử trong Đảng bộ khối các cơ quan Trung ương, Đảng uỷ VKSND tối cao đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/ĐU ngày 19/4/2024 triển khai tập huấn và sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ.

- Tổng số đảng viên đã tạo lập tài khoản là 1.505/1.505, đạt tỷ lệ 100%.

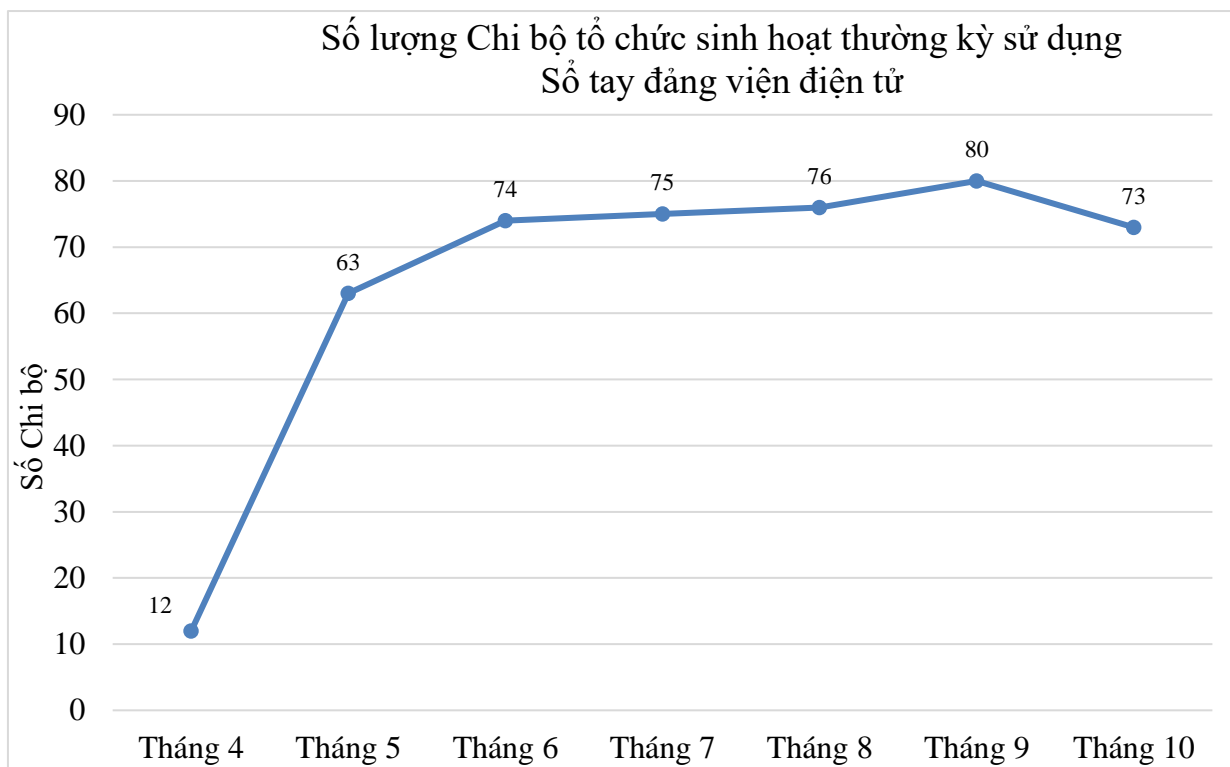
- 80/82 Chi bộ của Đảng bộ VKSND tối cao đã tổ chức sinh hoạt Chi bộ thường kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử, đạt tỷ lệ 98%.

⁵ Quyết định số 346/QĐ-VKSTC ngày 03/10/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao.

⁶ Quyết định số 61/QĐ-VKSTC ngày 04/10/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao.



Biểu đồ 1: Tổng số tài khoản đã tạo lập trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử



Biểu đồ 2: Số lượng Chi bộ tổ chức sinh hoạt thường kỳ sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

3.3. Tổ chức thành công cuộc thi “Bảo cáo án bằng sơ đồ tư duy ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024”

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng công nghệ số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn; cải tiến phương pháp làm việc và tăng hiệu quả

công tác kiểm sát; thực hiện sáng tạo, hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, Viện trưởng VKSND tối cao đã quyết định tổ chức cuộc thi “Bảo cáo án bằng sơ đồ tư duy trong ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024”⁷ dành cho các kiểm sát viên báo cáo đề xuất giải quyết vụ án về lĩnh vực hình sự trong giai đoạn truy tố bằng sơ đồ tư duy.

Cuộc thi diễn ra qua 03 vòng: Sơ khảo, Chung khảo và Chung kết. Tại vòng thi Chung khảo, 77 đội thi đến từ các VKSND cấp cao; VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; VKS quân sự cấp quân khu cùng nhau đua tài, quyết tâm cao để thực hiện các nội dung thi tại Cụm 1 tổ chức tại tỉnh Phú Thọ với 26 đội thi, Cụm 2 tổ chức tại tỉnh Quảng Nam với 26 đội thi và Cụm 3 tổ chức tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với 25 đội thi. Vòng Chung kết gồm 12 đội thi xuất sắc vượt qua các vòng Chung khảo, đã được VKSND cấp cao 2 tổ chức thành công vào đầu tháng 10/2024 tại thành phố Đà Nẵng; trong đó, đội thi của VKSND thành phố Hà Nội đã xuất sắc đạt giải Nhất của Cuộc thi⁸.

Đây là lần đầu tiên nội dung báo cáo án bằng sơ đồ tư duy được tổ chức thành một cuộc thi trong toàn Ngành, đưa thông điệp về sự quyết tâm của ngành Kiểm sát nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ số đơn giản nhưng đem lại hiệu quả lớn trong hoạt động nghiệp vụ – đây cũng là một trong các hoạt động của ngành Kiểm sát nhân dân hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10. Cuộc thi đã tạo cơ hội cho các kiểm sát viên trao đổi, học hỏi lẫn nhau, nâng cao kinh nghiệm và sự hiểu biết chung; đồng thời, thử nghiệm các công nghệ phần mềm, cách làm mới trong báo cáo án, từ đó hình thành cách làm các bản mẫu để nhân rộng trong toàn Ngành, góp phần hiện đại hoá công tác kiểm sát.

3.4. Nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp Vụ/Cục tại VKSND tối cao

Từ kết quả thí điểm mô hình chuyển đổi số tại Cục 2, VKSND tối cao đã triển khai nhân rộng mô hình chuyển đổi số cấp Vụ tại các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch số 65/KH-VKSTC ngày 01/4/2024 (Kế hoạch 65). Kế hoạch 65 đặt ra 18 mục tiêu về chuyển đổi số, theo các nhóm: 01 mục tiêu chuyển đổi số trong công tác Đảng; 04 mục tiêu trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; 05 mục tiêu đối với công chức; 08 mục tiêu trong công tác nghiệp vụ.

Cục 2 đã chủ trì phối hợp với Văn phòng VKSND tối cao tổ chức 02 hội nghị⁹ tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức dành cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành Kiểm sát nhân dân và dành cho toàn

⁷ Quyết định số 180/QĐ-VKSTC ngày 05/6/2024 của Viện trưởng VKSND tối cao.

⁸ Các đội đạt giải trong vòng Chung kết gồm: VKSND Hà Nội đạt giải Nhất; VKSND Quảng Ninh, Nghệ An đạt giải Nhì; VKSND Bắc Ninh, Sơn La và VKS Quân khu 3 đạt giải Ba; và VKSND cấp cao 2, Đà Nẵng, Phù Thọ, Đồng Tháp, Đồng Nai và VKS Quân khu 9 đạt giải Khuyến khích.

⁹ Hội nghị tập huấn chuyên đề dành cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành KSND, phổ biến về: (1) Kinh nghiệm của VNPT trong triển khai CDS quốc gia; và (2) Xu thế phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên thế giới và đề xuất áp dụng thực tế tại ngành KSND; Hội nghị tập huấn chuyên đề dành cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, phổ biến về: Một số giải pháp phục vụ CDS tại VKSND tối cao; (2) Nhận diện kịp thời các mối đe dọa tiềm ẩn bên trong hệ thống thông tin của tổ chức; và (3) Triển khai Kế hoạch 9 nhân rộng mô hình CDS cấp Vụ tại các đơn vị thuộc VKSND tối cao.

thể công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc VKSND tối cao; tổ chức tập huấn, tạo lập tài khoản cho công chức trên 3 nền tảng: Sổ tay Đảng viên điện tử, Hộp không giấy và Quản lý văn bản ngành KSND; cấp, hỗ trợ cài đặt và sử dụng chữ ký số chuyên dùng tới 100% các đơn vị; phối hợp với Vụ 15 về việc thu thập thông tin phục vụ việc tạo tài khoản định danh số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị thuộc VKSND tối cao; triển khai truy cập Internet không dây (WIFI) dùng chung tại Trụ sở VKSND tối cao.

Việc triển khai mô hình chuyển đổi số theo Kế hoạch 65 đã lan tỏa tới tất cả các đơn vị cấp Vụ, các phòng và tất cả lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, bước đầu tạo chuyển biến rõ nét về chuyển đổi số, thể hiện qua một số kết quả cụ thể:

- 100% các đơn vị đã gửi/nhận, xử lý văn bản hành chính (không mật) trên nền tảng quản lý văn bản và điều hành.

- 100% các đơn vị đã sử dụng Nền tảng hộp không giấy, hướng tới mục tiêu 100% không in tài liệu giấy (trừ tài liệu mật, các tài liệu báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao).

- 100% các chi bộ của 25 đơn vị trực thuộc VKNSD tối cao thực hiện việc sinh hoạt Chi bộ định kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử và các chức năng khác theo triển khai của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

3.5. Từng bước triển khai nền tảng Quản lý văn bản điều hành dùng chung trong toàn Ngành

- Ngành Kiểm sát nhân dân đặt mục tiêu: 100% văn bản trao đổi, xử lý công việc hành chính trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trên môi trường mạng, có chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật và của Ngành) và hiện đang triển khai theo cách thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với nền tảng quản lý văn bản và điều hành (QLVB).

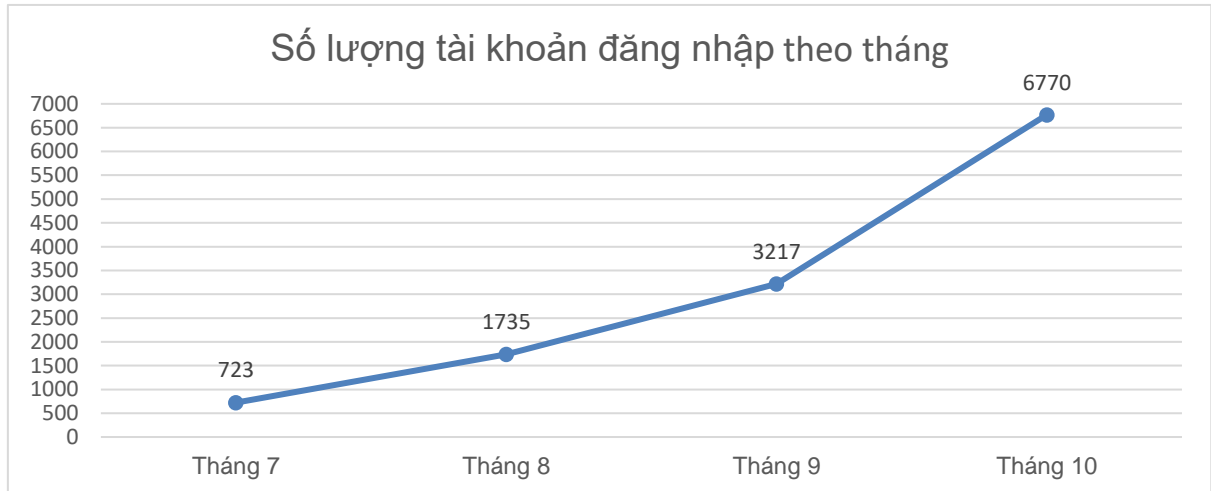
Ngày 14/6/2024, VKSND tối cao ban hành Kế hoạch số 133/KH-VKSTC triển khai thí điểm nền tảng QLVB trong ngành Kiểm sát nhân dân (Kế hoạch 133) cho 25 đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao tại Hà Nội, VKSND 2 cấp của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh và Phú Thọ.

Ngày 05/9/2024, VKSND tối cao ban hành Kế hoạch số 208/KH-VKSTC triển khai mở rộng nền tảng QLVB (Kế hoạch 208) tới các VKSND cấp cao, cấp tỉnh còn lại trong toàn Ngành.

Một số đơn vị, VKSND cấp cao, cấp tỉnh thường xuyên sử dụng nền tảng QLVB trong công việc hàng ngày bao gồm: Vụ 5, Văn phòng VKSND tối cao, T3, Cục 3, VKS cấp cao 1, Hà Nội, Quảng Ninh, Phú Thọ, Trà Vinh...

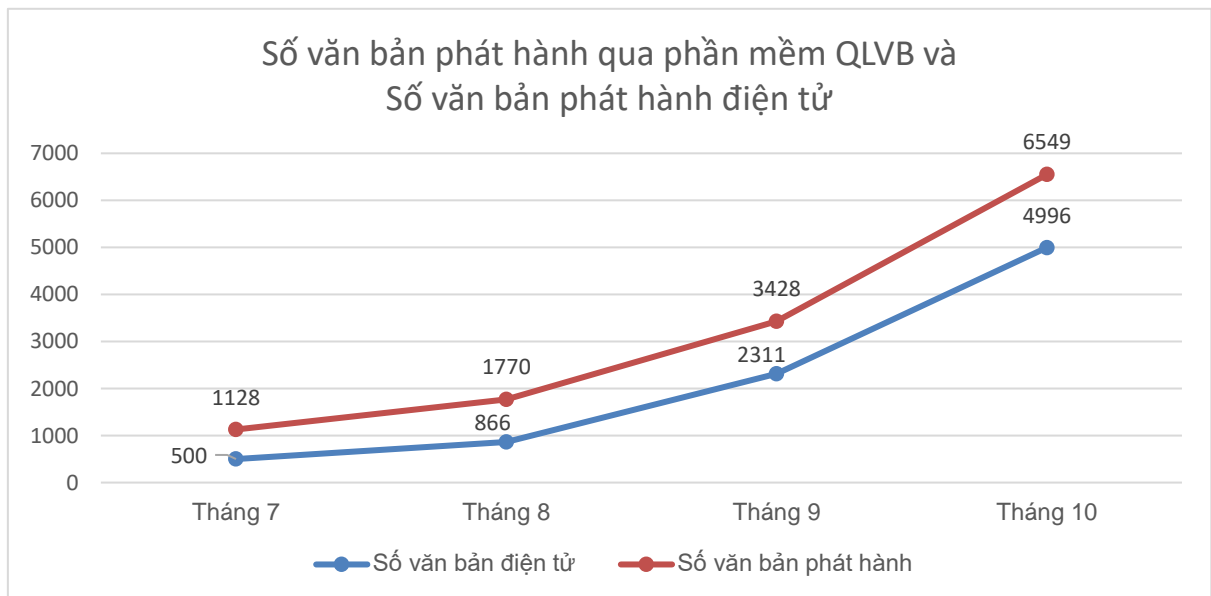
- Tính đến hết ngày 31/10/2024, việc triển khai phần mềm QLVB đạt được một số kết quả chính như sau:

+ Đã tạo lập **16.234** tài khoản cho công chức, viên chức toàn Ngành (trừ nhóm công chức của VKS quân sự đang được thực hiện) được tạo lập trên nền tảng QLVB; trong đó, số lượng tài khoản đăng nhập, sử dụng thường xuyên nền tảng QLVB của tháng 10/2024 đạt **6.770**, tương đương gần **42%** tổng số tài khoản đã tạo lập.

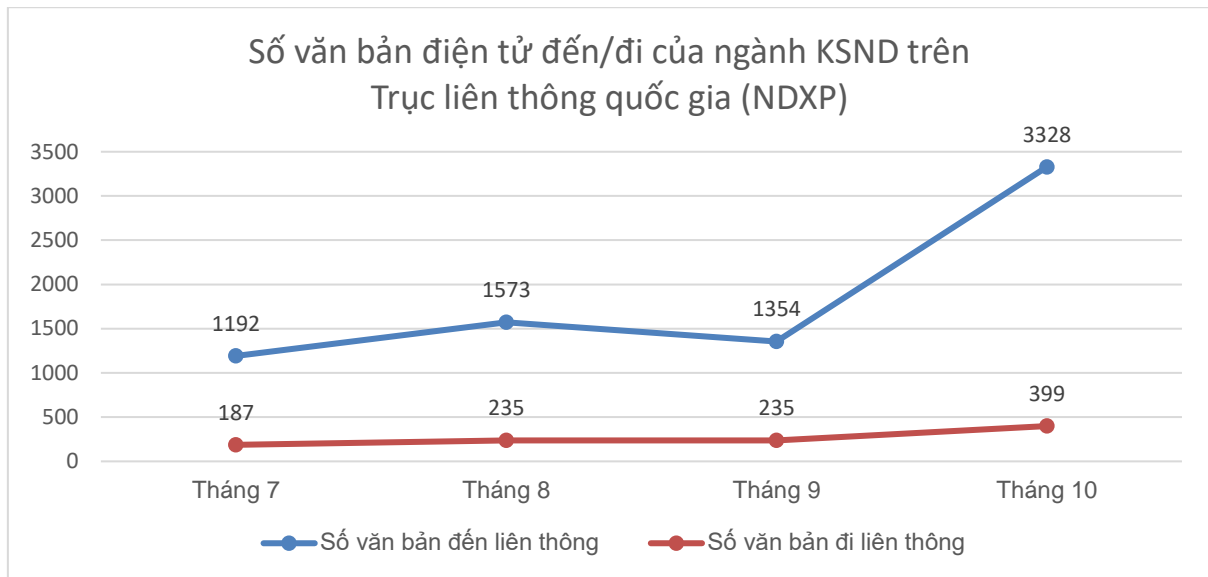


Biểu đồ 3: Số lượng tài khoản đăng nhập theo tháng.

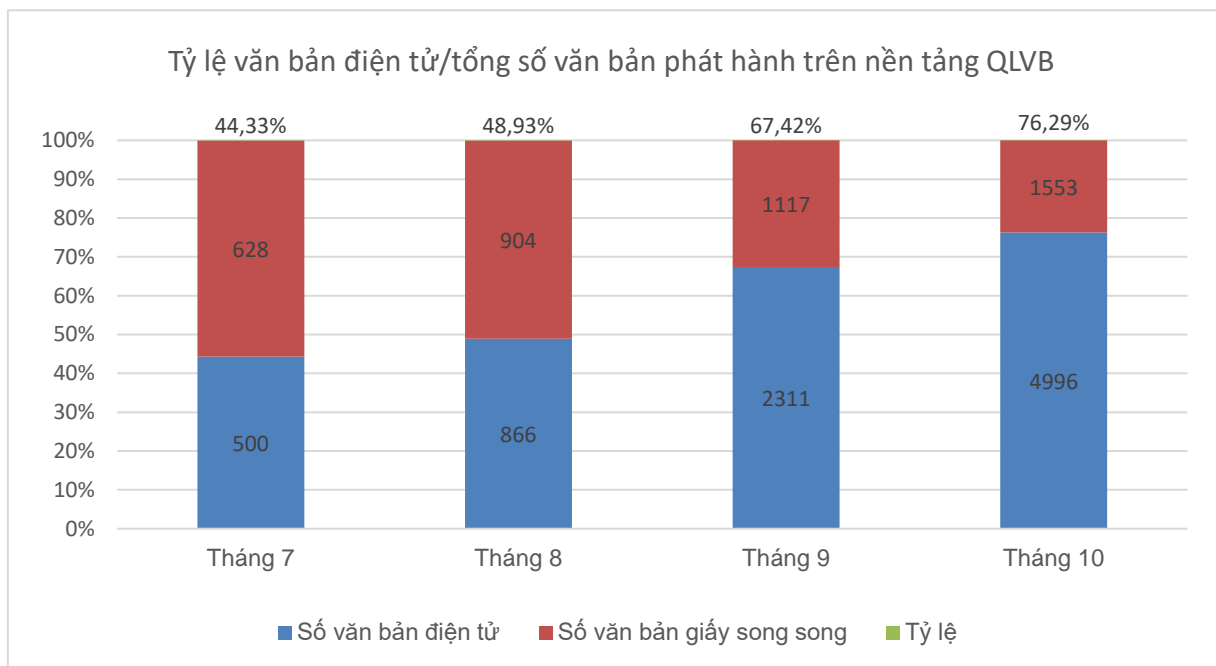
- Tổng số văn bản của toàn Ngành phát hành trên nền tảng QLVB là **12.875**; trong đó, văn bản phát hành hoàn toàn điện tử là **8.673** (tương đương 67%), song song giấy và điện tử là **4.202** (tương đương 33%). Số lượng văn bản đến, đi qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (văn bản điện tử được gửi liên thông với các bộ, ban, ngành, địa phương) lần lượt là 7.447 và 1.056.



Biểu đồ 4: Số văn bản phát hành qua phần mềm QLVB và số văn bản được phát hành theo hình thức điện tử.



***Biểu đồ 5: Số lượng văn bản đến/đi của ngành KSND
trên Trục liên thông văn bản quốc gia (NDXP).***



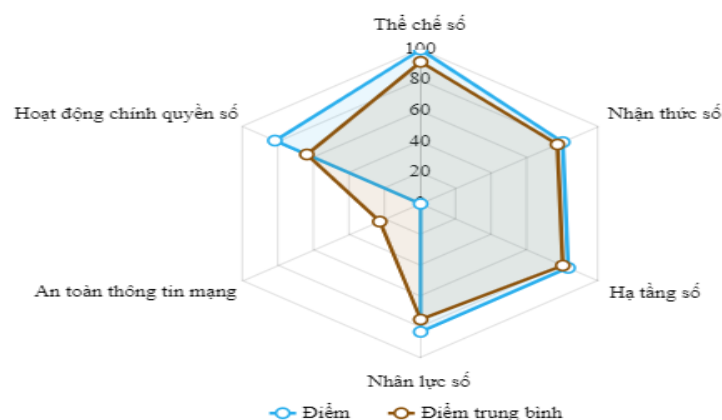
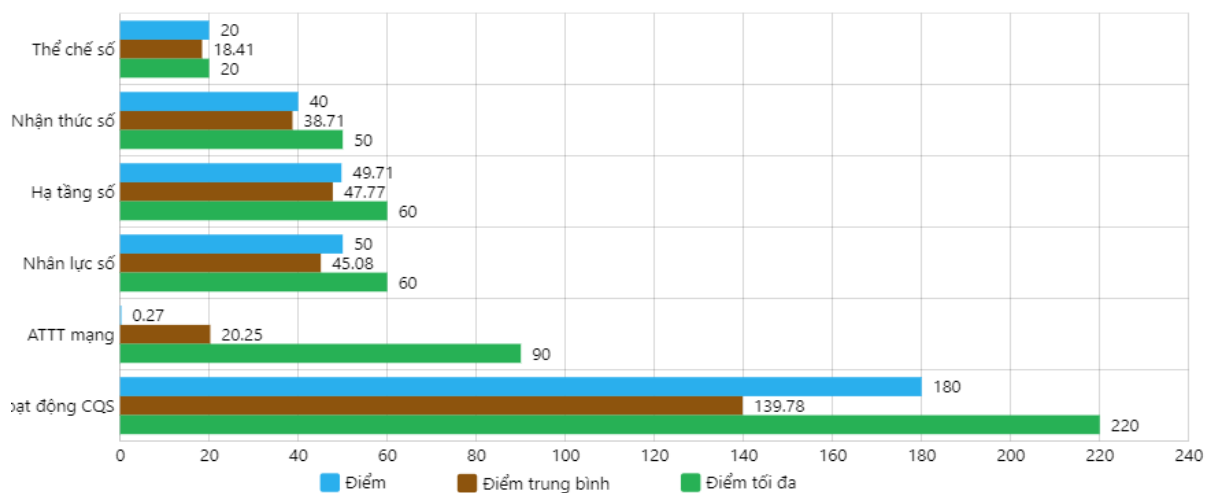
***Biểu đồ 6: Tương quan số lượng văn bản điện tử hoàn toàn và
văn bản giấy song song văn bản điện tử.***

3.6. Đánh giá, xếp hạng kết quả chuyển đổi số của toàn ngành KSND năm 2024 dựa trên công nghệ số

Việc đánh giá Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (DTI) ngành Kiểm sát nhân dân đã được VKSND các cấp thực hiện theo phương thức thủ công từ năm 2015 đến nay, các đơn vị tự chấm điểm theo các phụ lục và phải thu thập các tài liệu, văn bản giấy kèm theo để giải trình gây tốn kém công sức, vật chất, thời gian thẩm định và kết quả chưa bảo đảm tính chính xác, kịp thời.

Năm 2024 là năm đầu tiên VKSND tối cao áp dụng công nghệ để thực hiện đánh giá xếp hạng DTI trên nền tảng số tại địa chỉ: <https://dti.vksndtc.gov.vn>. Nền tảng số này đã cho thấy rõ sự vượt trội khi sử dụng công nghệ số như: giúp thu thập số liệu từ nhiều nguồn khác nhau một cách tự động, giảm thiểu công sức và thời gian cần thiết so với cách làm thủ công, kết quả đánh giá tự động, nhanh chóng, giúp tạo ra các báo cáo chi tiết và kịp thời, phục vụ cho các công tác khác.

Bộ chỉ số DTI của ngành Kiểm sát nhân dân được ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-VKSTC ngày 19/6/2024, gồm có 06 chỉ số chính: (1) Nhận thức số; (2) Thẻ chế số; (3) Hạ tầng số; (4) Nhân lực số; (5) An toàn thông tin mạng; và (6) Hoạt động chính quyền số. Trong mỗi chỉ số chính có các chỉ số thành phần bên trong.



Biểu đồ 7 & 8: Đánh giá chi tiết điểm các nhóm chỉ số của đơn vị.

Kết quả đánh giá chuyển đổi số ngành KSND năm 2024 được phân loại thành 05 nhóm¹⁰, đồng thời được xếp hạng theo các khối/cụm thi đua trong Ngành; xác định được các tiêu chí có kết quả tốt, tích cực, đồng thời nhìn nhận thấy các tiêu chí, nhiệm vụ chưa được thực hiện tốt, chưa được triển khai.

¹⁰ Nhóm 1 gồm 17 đơn vị là Thanh tra và các Vụ thuộc VKSND tối cao; Nhóm 2 gồm 4 đơn vị là Văn phòng VKSND tối cao và các Cục; Nhóm 3 gồm 4 đơn vị sự nghiệp trực thuộc VKSND tối cao; Nhóm 4 gồm 3 VKSND cấp cao; và nhóm 5 gồm VKSND 63 tỉnh, thành phố.

3.7. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách, hình thành lực lượng kiêm nhiệm ở VKSND cấp huyện về CNTT

- Thành lập đơn vị sự nghiệp công lập chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn, an ninh mạng: Viện trưởng VKSND tối cao đã ký Quyết định số 247/QĐ-VKSTC ngày 26/6/2024 thành lập Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu số thuộc Cục 2. Đây là lần đầu tiên ngành Kiểm sát nhân dân tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục. Đây là cơ chế để cán bộ chuyên trách về CNTT tập trung làm việc chuyên môn, chuyên sâu triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu đặt ra của Ngành về chuyển đổi số.

- Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách về CNTT trong toàn Ngành: Trong năm 2024, lần đầu tiên đội ngũ chuyên trách CNTT được cử đi học và thi lấy chứng chỉ các khoá đào tạo quốc tế về quản trị mạng (CompTIA Network+) và an toàn, an ninh mạng (CompTIA Security+).

- Giao công chức thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ CNTT, an toàn, an ninh mạng ở VKSND cấp huyện: 100% VKNSD cấp huyện đã giao nhiệm vụ cho công chức kiêm nhiệm triển khai các nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Từ đầu năm 2024, định kỳ hàng quý, Cục 2 tổ chức giao ban trực tuyến với đầu mối cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm về CNTT của VKSND cấp tỉnh với mục đích: Hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ chuyên môn; nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số để kịp thời xử lý; định hướng công việc của quý tiếp theo...

- Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong toàn ngành: VKSND tối cao đã ban hành Hướng dẫn¹¹ hỗ trợ kinh phí cho công chức chuyên trách CNTT với mức hỗ trợ 2 triệu đồng/tháng từ năm 2024 đến năm 2025.

3.8. Huy động đa dạng các nguồn lực tham gia các nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng

Nghị quyết 129-NQ/BCSD ngày 10/4/2024 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao đã định hướng việc tăng cường hợp tác, theo từng giai đoạn lựa chọn đối tác chiến lược về công nghệ số, dữ liệu số và an toàn, an ninh mạng. Thời gian vừa qua, ngành Kiểm sát nhân dân đã từng bước triển khai hiệu quả chủ trương này, cụ thể:

- Đối tác về công nghệ số: VKSND tối cao đã ký kết hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Trong thời gian qua, VNPT đã hỗ trợ ngành Kiểm sát nhân dân triển khai nhiều nhiệm vụ

¹¹ Văn bản số 1263/VKSTC-C2 ngày 04/4/2024 của VKSND tối cao hướng dẫn hỗ trợ cho công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong ngành KSND.

chuyển đổi số, bước đầu đạt một số kết quả tích cực, ví dụ như việc thử nghiệm nền tảng quản lý án hình sự ngành Kiểm sát nhân dân, việc thực nghiệm một số nền tảng số dùng chung toàn Ngành như quản lý văn bản và điều hành, hệ thống xác thực tập trung...

- Đối tác về an toàn, an ninh mạng: Việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố xuyên suốt, không thể tách rời trong chuyển đổi số. Đặc biệt đối với ngành KSND, để chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ thành công, công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật công tác cần được chú trọng, quan tâm thực hiện trước một bước; trong đó, có sự hỗ trợ của các doanh nghiệp uy tín, có năng lực của Việt Nam. VKSND tối cao (Cục 2) đã ký kết hợp tác chiến lược về an toàn, an ninh mạng với Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội Viettel (Công ty Viettel Cyber Security) và đang từng bước xây dựng kế hoạch hợp tác, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Bên cạnh đó, nhiều VKSND cấp cao, cấp tỉnh đã ký kết các thoả thuận hợp tác với UBND, Sở TT&TT các tỉnh, thành, huy động nguồn lực con người, tài chính tham gia triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngành, một số VKSND đã làm tốt như: VKSND cấp cao tại Đà Nẵng, VKSND thành phố Hà Nội, VKSND các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Phú Yên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Hà Nam...

4. Các khó khăn, vướng mắc chính và nguyên nhân

4.1. Về hành lang pháp lý

- Ngành Kiểm sát nhân dân chưa có những quy định chung, bắt buộc trong việc sử dụng công nghệ số, các nền tảng số thay thế cho phương thức làm việc truyền thống như việc sử dụng nền tảng quản lý văn bản, nền tảng họp không giấy... dẫn đến tình trạng sử dụng song song tài liệu điện tử, tài liệu giấy, không tạo sự thống nhất, lãng phí cả thời gian, công sức lẫn tiền bạc.

Các quy định, quy chế của Ngành chưa quy định rõ việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động nghiệp vụ, ví dụ như: Quy chế kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử chưa quy định việc số hóa hồ sơ, trình chiếu tài liệu chứng cứ tại phiên tòa; chưa có quy định cho việc cán bộ CNTT giúp việc tại phiên tòa; chưa có quy định về việc truyền gửi hồ sơ số hóa giữa các cấp hay việc sử dụng chữ ký số trong các văn bản tố tụng... dẫn tới việc thực hiện không thống nhất, manh mún, chưa phát huy được hiệu quả của công nghệ số.

- Bên cạnh đó, theo Quyết định số 1180/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc Viện kiểm sát nhân dân, phần lớn tài liệu nghiệp vụ của Ngành là thuộc độ Mật hoặc Tối mật, dẫn tới việc khó khăn trong quá trình triển khai công nghệ số do yêu cầu kỹ thuật theo quy định pháp luật về cơ yếu, về an toàn, an ninh mạng là phức tạp, ví dụ như việc triển khai số hoá, lưu trữ và chia sẻ tài liệu hồ sơ trong các vụ án hình sự.

4.2. Về lực lượng cán bộ chuyên trách CNTT

- Lực lượng cán bộ chuyên trách về CNTT toàn Ngành hiện gồm 100 công chức, viên chức; trong đó, có 08 công chức công tác tại Cục 2 và 92 người công tác tại các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao, các VKSND cấp cao, cấp tỉnh (VKSND cấp huyện không có vị trí công chức chuyên trách về CNTT). Trong giai đoạn chuyển đổi số được coi là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của Ngành, số lượng cán bộ CNTT như trên (chỉ chiếm hơn 0,6% tổng số biên chế công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành) là rất ít. Bên cạnh đó, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT chưa đồng đều, thiếu cán bộ chuyên sâu về an toàn, an ninh mạng.

- Một số VKSND cấp tỉnh chưa bổ sung được hoặc gặp vướng mắc trong việc xử lý biên chế công chức chuyên trách về CNTT do Điểm a Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 189/QĐ-VKSTC ngày 01/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao ban hành quy định cơ cấu bộ máy làm việc, cơ cấu lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân các cấp quy định: Các VKSND cấp tỉnh có không quá 8 phòng thì chỉ có 01 biên chế công chức làm nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công nghệ thông tin.

4.3. Về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

- Các thiết bị máy chủ, hệ thống lưu trữ, máy tính và thiết bị mạng ở nhiều đơn vị đã hết khấu hao, cấu hình yếu, tốc độ xử lý chậm không đáp ứng được yêu cầu công việc. Đường truyền mạng ở nhiều địa phương có băng thông thấp, hạn chế việc trao đổi thông tin trên mạng Internet và sử dụng các ứng dụng trực tuyến, trong nhiều trường hợp dẫn tới việc thường xuyên gián đoạn truy nhập.

- Ngành kiểm sát nhân dân chưa có mạng nội bộ dùng chung (WAN) trong toàn Ngành dẫn tới khó khăn trong chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ.

4.4. Về ứng dụng và cơ sở dữ liệu

- Hiện mới có một số ứng dụng, nền tảng số đang triển khai thí điểm, từng bước nhân rộng, như: Quản lý văn bản và điều hành, phòng họp không giấy, trợ lý ảo... Chưa có các ứng dụng, nền tảng số dùng chung trong toàn Ngành để hỗ trợ kiểm sát viên, công chức, viên chức, người lao động làm việc hiệu quả hơn.

Một số việc đang tốn nhiều công sức thủ công và có thể áp dụng công nghệ nhưng chưa có sản phẩm cụ thể, chưa có hướng dẫn thực hiện trong toàn Ngành như việc số hoá, lưu trữ và chia sẻ tài liệu, hồ sơ vụ án, vụ việc hay phần mềm sơ đồ tư duy riêng cho ngành Kiểm sát nhân dân.

- Các CSDL của Ngành chưa được xây dựng chuẩn hóa, đồng bộ; dữ liệu chưa liên thông giữa các phần mềm, giữa VKSND các cấp, gây khó khăn trong việc cập nhật, khai thác.

4.5. Về nguồn lực tài chính

- Việc bố trí nguồn lực tài chính cho các nhiệm vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Cụ thể, trong 10 mục tiêu chưa hoàn thành theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, có **6/10** mục tiêu chưa hoàn thành có lý do trực tiếp hoặc liên quan tới việc bố trí nguồn lực thực hiện.

- Trong giai đoạn 2021-2025, VKSND tối cao được cấp 100 tỷ đồng vốn đầu tư và bố trí 70 tỷ đồng từ nguồn vốn thường xuyên cho các dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Do chưa xác định được nhu cầu tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn Ngành, việc bố trí kinh phí cho công nghệ thông tin nhìn chung vẫn đáp ứng yêu cầu.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Triển khai thí điểm nền tảng Quản lý án hình sự ngành KSND

Nền tảng quản lý án hình sự ngành KSND (Nền tảng) đang được xây dựng với mục tiêu để tất cả hoạt động (nhập thông tin liên quan tới vụ án, duyệt báo cáo án, ban hành lệnh, quyết định tố tụng...) của lãnh đạo, kiểm sát viên, kiểm tra viên và điều tra viên của ngành KSND trong quá trình thực hiện tố tụng, từ khi một vụ án được bắt đầu cho tới lúc kết thúc, được thực hiện trên môi trường số thay vì việc thực hiện thủ công hoặc trên máy tính cá nhân, không có kết nối, chia sẻ (là nội hàm của cụm từ “toàn trình”). Bên cạnh đó, dữ liệu án hình sự của ngành KNSD sẽ được lưu trữ, phân quyền, chia sẻ và quản lý tập trung trong toàn nền tảng, bảo đảm dữ liệu luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*”. Đây là ưu tiên số 1 của chuyển đổi số phục vụ công tác nghiệp vụ, là việc phải làm bằng được. Trong năm 2025 sẽ triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Hoàn thiện, triển khai thử nghiệm 10 mô-đun của nền tảng QLAHS tại VKSND 2 cấp tỉnh Quảng Ninh. Thời hạn thực hiện: Quý III/2025.

- Đánh giá kết quả thử nghiệm, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao quyết định việc mở rộng triển khai trong Ngành. Thời hạn thực hiện: Quý IV/2025.

2. Thiết lập Cổng dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân

Cổng dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân được thiết lập nhằm các mục đích:

- Là công cụ tự động hóa tính toán các chỉ tiêu nghiệp vụ, tổng hợp số liệu từ các biểu mẫu liên ngành và tích hợp các báo cáo thống kê theo yêu cầu quản lý từ VKSND cấp huyện tới VKSND tối cao.

- Từng bước chuẩn hoá, tích hợp, liên thông dữ liệu trong ngành KSND và giữa ngành KSND với các cơ quan tố tụng để phục vụ việc thống kê hình sự, thống kê tư pháp liên ngành; tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các CSDL quốc gia, CSDL của các bộ, ban, ngành, địa phương.

- Áp dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để nâng cao khả năng phân tích, dự đoán, quản lý dữ liệu và từ đó tham mưu, đề xuất chính sách về phòng, chống tội phạm của ngành KSND.

3. Triển khai Đề án 06 ngành KSND

Đề án “Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của ngành Kiểm sát nhân dân bảo đảm bảo kết nối theo Đề án 06 đến năm 2025 định hướng đến năm 2030” (Đề án 06 ngành KSND) có vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng hết sức to lớn; thực hiện các nhiệm vụ được giao của ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm: Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với (1) Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; (2) Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; (3) các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, tạo nền tảng cho công tác quản lý hành chính Nhà nước theo hướng hiện đại, góp phần phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số.

Năm 2025 và các năm tiếp theo, ngành KSND cần tập trung triển khai Đề án 06 ngành KSND và từng bước hình thành: (1) Hệ thống trang thiết bị, hạ tầng phục vụ mạng WAN dùng chung ngành KSND; (2) trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Kiểm sát nhân dân (LGSP) và liên thông với trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); và (3) hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ dữ liệu và các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng đáp ứng theo các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Ứng dụng Trợ lý ảo

Trong thời gian tới về triển khai ứng dụng Trợ lý ảo ngành Kiểm sát nhân dân, VKSND tối cao đã xây dựng Kế hoạch triển khai gồm các nội dung sau:

- Hoàn thiện và chuyển giao ứng dụng: Chuyển giao toàn diện hệ thống từ VKSND Quảng Ninh lên VKSND tối cao, cấp phát khoảng 15.000 tài khoản cho toàn ngành.

- Nâng cấp tính năng: Cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, phát triển thêm các biểu mẫu nghiệp vụ, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ nghiệp vụ Kiểm sát viên; Đồng bộ hóa với các phần mềm của ngành và liên kết với các trang văn bản pháp luật, chính trị để cung cấp tài liệu đầy đủ.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cán bộ sử dụng phần mềm và triển khai ứng dụng rộng rãi trong toàn ngành.

- Thành lập tổ quản trị và chuyên gia thẩm định nội dung, phối hợp với VKSND tỉnh Quảng Ninh để vận hành.

- Tăng cường bảo mật và bảo trì định kỳ để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả sau khi triển khai và nghiên cứu phát triển các tính năng mới để nâng cao hiệu quả sử dụng.

5. Triển khai nền tảng Bàn làm việc số ngành Kiểm sát nhân dân

Nền tảng Bàn làm việc số (BLVS) ngành KSND được thiết kế để thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết 129-NQ/BCSD: “100% hoạt động hành chính được thực hiện trên môi trường số”. Theo đó, trong năm 2025, nền tảng BLVS sẽ được đưa vào thử nghiệm triển khai, tích hợp 3 nền tảng số khác của ngành KSND phục vụ các hoạt động hành chính, bao gồm:

- Nền tảng Quản lý văn bản và điều hành;
- Nền tảng Phòng họp không giấy;
- Nền tảng Theo dõi ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo VKSND các cấp.

Bên cạnh đó, nền tảng BLVS sẽ thực hiện cơ chế xác thực tập trung (SSO): Công chức, viên chức và người lao động ngành KSND sẽ sử dụng một tài khoản đăng nhập duy nhất dựa trên số căn cước để đăng nhập, sử dụng các nền tảng số dùng chung của toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng ngành KSND xin báo cáo, đề xuất đ/c Viện trưởng VKSND tối cao - Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và an toàn, an ninh mạng ngành Kiểm sát nhân dân:

1. Nhóm kiến nghị về thể chế, hành lang pháp lý

(1) Đồng ý việc ban hành các quy định/quy chế yêu cầu bắt buộc sử dụng gắn với việc triển khai các công nghệ số, nền tảng số dùng chung của ngành Kiểm sát nhân dân. Trước mắt thực hiện đối với việc triển khai: 1- Nền tảng QLVB, 2 - nền tảng họp không giấy, 3 - nền tảng số hoá, quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, 4 - CSDL công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân; và 5 - việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong ngành Kiểm sát nhân dân¹².

(2) Đồng ý chủ trương xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2026-2030; giao Cục 2 chủ trì thực hiện, trình Viện trưởng VKSND tối cao quyết định trong Quý II/2025.

(3) Chỉ đạo Vụ 14 chủ trì rà soát Quyết định số 1180/QĐ-TTg ngày 04/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc Viện kiểm sát nhân dân theo hướng nghiên cứu, đề xuất đưa các nội dung không nhất thiết thuộc danh mục tài liệu Mật, Tối mật của Ngành để tạo điều kiện thông thoáng cho việc triển khai công nghệ số đối với các hoạt động nghiệp vụ.

¹² Trong đó, đề xuất giao Văn phòng VKSND tối cao chủ trì các nhiệm vụ từ 1-3. Vụ 15 chủ trì nhiệm vụ 4. Cục 2 chủ trì nhiệm vụ 5.

2. Nhóm kiến nghị về phát triển nguồn nhân lực CNTT

(4) Chỉ đạo Vụ 15 nghiên cứu, tham mưu sửa đổi Quyết định số 189/QĐ-VKSTC ngày 01/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao theo hướng cho phép VKSND cấp cao, cấp tỉnh có thể có hơn 01 biên chế công chức chuyên trách về CNTT tùy theo tình hình thực tế, yêu cầu công việc về chuyển đổi số (không bị giới hạn bởi số lượng phòng). Điều này thống nhất với chủ trương bổ sung 100 biên chế chuyên trách CNTT cho ngành Kiểm sát nhân dân theo lộ trình đến năm 2030 đã được Viện trưởng VKSND tối cao chỉ đạo tại Hội nghị lần thứ Hai của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Kiểm sát nhân dân¹³.

(5) Đồng ý chủ trương hàng năm có các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT ở VKSND tối cao, cấp cao, cấp tỉnh. Đối với đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm về CNTT ở VKSND cấp huyện, ưu tiên hình thức đào tạo dựa trên công nghệ số (đào tạo trực tuyến).

(6) Đồng ý chủ trương giao bổ sung nhiệm vụ cho lực lượng Cơ yếu của ngành Kiểm sát nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ngành trong giai đoạn hiện nay để đáp ứng yêu cầu tăng tốc về chuyển đổi số.

3. Nhóm kiến nghị về hạ tầng kỹ thuật và các ứng dụng, nền tảng số

(7) Chỉ đạo Văn phòng VKSND tối cao khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư, đưa phần mềm số hoá và quản lý tài liệu lưu trữ số ngành Kiểm sát nhân dân vào sử dụng.

(8) Giao Cục 2 chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, VKSND 2 cấp của tỉnh Quảng Ninh và đơn vị phát triển phần mềm khẩn trương xây dựng, triển khai thí điểm nền tảng quản lý án hình sự ngành Kiểm sát nhân dân muộn nhất trong Quý III/2025; trên cơ sở kết quả thí điểm, có báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định việc thí điểm/nhân rộng trong Ngành trong Quý IV/2025.

4. Nhóm kiến nghị về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

(9) Chỉ đạo VKNSD các cấp hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin do mình quản lý trong Quý I/2025; bố trí tối thiểu 10% kinh phí cho các nhiệm vụ, giải pháp về an toàn, an ninh mạng trong tổng kinh phí hàng năm cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số¹⁴.

(10) Đồng ý chủ trương triển khai mô hình phân tích dữ liệu, chứng cứ điện tử tại VKSND tối cao, mời chuyên gia của các doanh nghiệp công nghệ số, an toàn an ninh mạng có uy tín của Việt Nam để hỗ trợ kiểm sát viên, kiểm tra viên,

¹³ Thông báo số 93/TB-VKSTC ngày 14/5/2024.

¹⁴ Trong 6 nhóm tiêu chí chính đánh giá chuyển đổi số ngành KSND năm 2024, an toàn, an ninh mạng là nhóm tiêu chí có kết quả đánh giá thấp nhất, trung bình toàn Ngành đạt gần **12%** điểm tối đa.

điều tra viên trong quá trình thu thập chứng cứ, phân tích, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có sử dụng công nghệ cao; giao Vụ 15 chủ trì tham mưu thực hiện.

5. Nhóm kiến nghị về bố trí kinh phí

(11) Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đặc biệt là đối với các nhiệm vụ có mục tiêu tại Nghị quyết 129, Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT ngành KSND đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của ngành Kiểm sát nhân dân.

Trong đó, chỉ đạo Cục 3, Văn phòng VKSND tối cao tham mưu cho lãnh đạo VKSND tối cao ưu tiên bố trí nguồn lực và thực hiện giải ngân kinh phí được cấp cho Đề án “Nâng cấp hệ thống CNTT của ngành Kiểm sát nhân dân bảo đảm kết nối theo Đề án 06” đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án 06 ngành KSND). Đây là nguồn lực quan trọng để triển khai thiết lập hạ tầng mạng WAN ngành Kiểm sát nhân dân, phục vụ chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ.

(12) Đồng ý chủ trương bố trí tỷ lệ chi ở mức phù hợp cho các nhiệm vụ nâng cấp hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong định mức chi thường xuyên ở tất cả VKSND các cấp theo tinh thần chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ thường xuyên thì cần có chi phí thường xuyên bảo đảm; giao Cục 3 chủ trì, tham mưu cho lãnh đạo VKSND tối cao quyết định.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số thời gian tới của ngành Kiểm sát nhân dân. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và An toàn, an ninh mạng trân trọng báo cáo Đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đ/c PVT VKSND tối cao (để b/c);
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Công ty an ninh mạng Viettel;
- Các đơn vị trực thuộc VKSND tối cao;
- VKS quân sự Trung ương;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục 2.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Minh Tiến
CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỘI PHẠM
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

PHỤ LỤC

Danh sách các mục tiêu chuyển đổi số năm 2024 theo Kế hoạch 221

TT	MỤC TIÊU	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	Trạng thái	Ghi chú
I	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC ĐẢNG			
1	MT01: Trình Ban cán sự đảng VKSND tối cao ban hành một Nghị quyết riêng về chuyển đổi số.	Cục 2	Đã hoàn thành	Nghị quyết 129/NQ-BCSD
2	MT02: 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ VKSND tối cao thực hiện sinh hoạt chi bộ định kỳ trên nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử	Văn phòng Đảng ủy VKSND tối cao	Đã hoàn thành	PM Sổ tay đảng viên
II	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			
1	MT03: 100% văn bản trao đổi, xử lý công việc hành chính trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện trên môi trường mạng, có chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật và của Ngành)	Văn phòng VKSND tối cao	Đang triển khai	Phần mềm QLVB
2	MT04: 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành được định danh số; cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình vào cơ sở dữ liệu hồ sơ nhân sự của Ngành.	Vụ Tổ chức cán bộ	Đang triển khai	Nâng cấp phần mềm QLNS
3	MT05: 100% đơn vị dự toán trong Ngành sử dụng nền tảng Quản lý đầu tư xây dựng, kế hoạch - tài chính, tài sản công. Chủ trì: Cục Kế hoạch – Tài chính.	Cục 3	Đang triển khai	Chưa có kinh phí
4	MT06: 100% các cuộc họp trực tuyến từ điểm cầu Viện kiểm sát nhân dân tối cao có phương án cho phép xem trực tiếp trên các thiết bị di động.	Cục 2	Đã hoàn thành	

5	MT07: Hình thành nền tảng Bàn làm việc số của ngành Kiểm sát nhân dân.	Cục 2	Đang triển khai	
6	MT08: Ứng dụng trợ lý ảo trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân.	Tạp chí Kiểm sát	Đang triển khai	
7	MT09: Triển khai mô hình tòa soạn điện tử trong ngành Kiểm sát nhân dân.	Báo Bảo vệ pháp luật và Tạp chí Kiểm sát.	Đang triển khai	Chưa có kinh phí
8	MT10: Hình thành thư viện số của ngành Kiểm sát nhân dân	Trường ĐHKSHN	Đang triển khai	Chưa có kinh phí
9	MT11: 100% đơn khiếu nại, tố cáo, đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực quản lý hành chính và trong lĩnh vực tư pháp của ngành Kiểm sát được theo dõi, quản lý trên môi trường mạng (trừ những vụ việc có tính chất “mật” được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngành).	Vụ 12	Đang triển khai	
III CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ				
	MT12: 70% các cơ sở thực hiện hỏi cung bị can được trang bị hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh.	Văn phòng VKSND tối cao	Đã hoàn thành	Quyết định số 38/QĐ-VKSTC
2	MT13: 20% tổng số án hình sự phát sinh được xử lý toàn trình trên nền tảng quản lý án hình sự.	Cục 2	Đang triển khai	Module QLAHS
IV HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1	MT14: Hình thành trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành Kiểm sát nhân dân (LGSP).	Cục 2	Đã hoàn thành	
2	MT15: Triển khai thử nghiệm mạng dùng chung diện rộng (WAN) của ngành Kiểm sát nhân dân.	Cục 2	Đang triển khai	Chưa có kinh phí
3	MT16: Thiết lập hệ thống giám sát mạng tập trung (NOC) và giám sát an toàn thông tin mạng tập trung (SOC).	Cục 2	Đã hoàn thành	
4	MT17: Hoàn thành kết nối kỹ thuật với Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư.	Cục 2	Đã hoàn thành	

V	MỘT SỐ MỤC TIÊU KHÁC			
1	MT18: 100% công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành được tập huấn kỹ năng, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.	Cục 2	Đã hoàn thành	
2	MT19: 100% cán bộ kỹ thuật được đi đào tạo, đi thi các chứng chỉ quản trị mạng, an toàn thông tin mạng.	Cục 2	Đã hoàn thành	
3	MT20: Giám sát thông tin và có báo cáo định kỳ hàng tháng thông tin trên không gian mạng về ngành KSND	Bảo Bảo vệ pháp luật	Đã hoàn thành	